

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - GIA LAI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị T, sinh năm 2001; địa chỉ: Làng C, xã H, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 064301001112, cấp ngày 13/04/2021.

- Anh M, sinh năm 1998; địa chỉ: Làng P, xã M, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 064098014256, cấp ngày 27/12/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn và được UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 22 tháng 9 năm 2020.

Quá trình chung sống, chị T và anh M đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và anh M có 01 con chung là cháu TRANG MOON, sinh ngày 17/3/2021. Cháu TRANG MOON hiện đang sống cùng với chị T.

Khi ly hôn chị T và anh M thống nhất thỏa thuận:

- Giao con chung là cháu TRANG MOON cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2026 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị T và anh M tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T và anh M phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Chị T là người nộp tiền tạm ứng lệ phí và đồng ý chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc chị T và anh M cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị T và anh M.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị T và anh M thuận tình ly hôn.
- Về con chung:

Giao con chung là cháu TRANG MOON, sinh ngày 17/3/2021 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2026 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị T và anh M tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, chị T tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo Biên lai số 0000755 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; chị T và anh M đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 10 - Gia Lai;
- UBND xã Hra (GCN kết hôn số 23 ngày 22/9/2020);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

THẨM PHÁN

Phan Thị Thy Thy